

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 37



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 20 ngày 27 tháng 9 năm 2017 việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Công ty có Chi nhánh đặt tại địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiêu	Chủ tịch	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đặng Anh Phương	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Đinh Quang Thái	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Ngày 15 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lưu Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2018
Ông Lưu Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương (tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 26 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A 01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0257/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3707-2016-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		299.670.918.205	356.701.941.734
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.129.753.110	51.593.587.462
1. Tiền	111		35.205.642.110	34.593.587.462
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.924.111.000	17.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	1.500.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		137.182.288.480	189.139.096.812
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	93.364.028.544	176.982.307.638
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	39.940.952.693	11.618.958.353
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.322.485.220	15.409.472.219
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.445.177.977)	(14.871.641.398)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	111.548.434.099	115.447.196.415
1. Hàng tồn kho	141		113.209.278.018	117.108.040.334
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.310.442.516	522.061.045
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	224.084.166	201.920.492
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		791.784.412	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	294.573.938	320.140.553
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		382.184.385	813.354.101
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		91.452.815	209.425.014
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	91.452.815	209.425.014
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.763.302	300.190.217
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	46.763.302	300.190.217
<i>Nguyên giá</i>	222		7.170.068.424	7.279.568.424
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.123.305.122)	(6.979.378.207)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		243.968.268	303.738.870
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	243.968.268	303.738.870
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		300.053.102.590	357.515.295.835

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		203.898.917.204	260.376.197.320
I. Nợ ngắn hạn	310		203.898.917.204	260.376.197.320
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	40.734.646.046	63.792.592.599
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	123.979.994.247	110.952.956.100
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.565.895.421	6.374.059.476
4. Phải trả người lao động	314		2.955.999.595	2.232.613.507
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	674.838.964	588.466.676
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	7.854.280.403	34.716.164.312
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	5.328.354.083	7.757.123.155
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	20.577.325.339	33.864.190.753
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	227.583.106	98.030.742
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		96.154.185.386	97.139.098.515
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	96.154.185.386	97.139.098.515
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	79.603.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		178.247.749	178.247.749
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.142.500.000	3.846.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(84.643.170)	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.267.877.737	6.971.377.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.047.103.070	6.540.373.029
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		977.468.029	6.540.373.029
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.069.635.041	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		300.053.102.590	357.515.295.835

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	385.693.704.895	381.717.392.583
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		385.693.704.895	381.717.392.583
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	357.333.238.996	330.961.104.359
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.360.465.899	50.756.288.224
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	581.983.598	77.297.744
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.172.253.979	7.417.688.545
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.082.142.787	7.242.214.498
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.866.004.492	6.355.928.610
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.940.345.784	29.071.310.981
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.963.845.242	7.988.657.832
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.013.695.193	682.238.774
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.807.303.493	1.159.457.128
13. Lợi nhuận khác	40		(793.608.300)	(477.218.354)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.170.236.942	7.511.439.478
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.100.601.901	1.581.675.394
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.069.635.041	5.929.764.084
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	434	619
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	434	619

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.170.236.942	7.511.439.478
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	236.369.139	349.439.557
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	(4.426.463.421)	8.968.386.870
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(120.752)	74.996.130
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(489.939.656)	(8.312.008)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.082.142.787	7.242.214.498
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.572.225.039	24.138.164.525
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		55.735.026.155	52.391.543.864
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.898.762.316	(13.785.637.246)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(40.308.235.875)	61.408.885.256
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		37.606.928	33.998.920
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.429.966.250)	(7.631.802.906)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(1.356.458.602)	(2.356.111.937)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	55.626.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(870.447.636)	(1.086.116.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.278.512.075	113.168.549.776
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(40.400.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		24.057.776	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		482.939.656	8.312.008
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(993.002.568)	(32.087.992)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 Phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

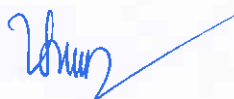
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.17	(84.643.170)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	15.948.119.339	59.194.557.606
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(29.234.684.753)	(146.340.086.148)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.378.546.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.749.755.084)	(87.145.528.542)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.464.245.577)	25.990.933.242
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	51.593.587.462	25.602.620.121
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		411.225	34.099
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	48.129.753.110	51.593.587.462

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Đỗ Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110 KV, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc của Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông số 1, địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 87 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 98 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) và căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của loại chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	07

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	176.479.203	1.366.844.094
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	35.029.162.907	33.226.743.368
Các khoản tương đương tiền	12.924.111.000	17.000.000.000
Cộng	48.129.753.110	51.593.587.462

2. Các khoản đầu tư tài chính

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khách hàng khác	93.364.028.544	176.982.307.638
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	4.512.737.350	42.141.122.303
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô	14.215.676.148	13.745.821.504
Tổng Công ty Hạ tầng mạng	-	19.728.465.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	22.578.247.000	10.250.185.330
Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	10.610.184.600	-
Ban quản lý các dự án	8.424.111.000	-
Các khách hàng khác	33.023.072.446	91.116.713.501
Cộng	93.364.028.544	176.982.307.638

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>39.940.952.693</i>	<i>11.618.958.353</i>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Cao Thái Bình Dương	17.319.571.184	-
Công ty Cổ phần Tiến Bộ Quốc Tế	18.872.798.108	-
Công ty Cổ phần Bluecom Việt Nam	-	471.738.302
Ingram Micro Asia Ltd	-	1.751.909.483
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Quốc tế An Hưng	-	6.815.312.640
Các nhà cung cấp khác	3.748.583.401	2.579.997.928
Cộng	39.940.952.693	11.618.958.353

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.596.479.236</i>	-	<i>1.704.407.643</i>	-
Ông Hoàng Hà - Phải thu tiền tạm ứng	2.235.000	-	2.235.000	-
Ông Lê Việt Thắng - Phải thu tiền tạm ứng	29.998.800	-	29.998.800	-
Ông Lư Hồng Chiếu - Phải thu tiền tạm ứng và BHXH nộp hộ	324.576.000	-	454.576.000	-
Ông Đặng Anh Phương - Phải thu tiền tạm ứng và các khoản chi hộ khác	1.239.669.436	-	1.217.597.843	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>12.726.005.984 (448.977.509)</i>		<i>13.705.064.576 (448.977.509)</i>	
Tạm ứng	2.201.085.339	-	3.340.194.427	-
Ký cược, ký quỹ	5.676.541.141	-	9.429.258.654	-
Vật tư hàng hóa, cho mượn	848.966.272 (448.977.509)		826.204.522 (448.977.509)	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.999.413.232	-	109.406.973	-
Cộng	14.322.485.220 (448.977.509)		15.409.472.219 (448.977.509)	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu về ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng		18.575.026.441	(9.996.200.468)		44.169.374.648	(14.422.663.889)
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist		-	-	Từ 1 năm đến 2 năm	42.141.122.303	(12.642.336.691)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Phú Quốc	Từ 1 năm đến 2 năm	4.735.882.227	(2.367.941.114)		-	-
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô	Từ 1 năm đến 2 năm	11.999.864.308	(5.999.932.154)		-	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina	Trên 3 năm	183.554.839	(202.527.278)	Trên 3 năm	372.527.278	(372.527.278)
Chi nhánh Hà Tây Công ty Cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Từ 2 năm đến 3 năm	545.147.149	(381.603.004)	Từ 2 năm đến 3 năm	545.147.149	(381.603.004)
Công ty Cổ phần Địa Cầu	Trên 3 năm	215.775.080	(215.775.080)	Trên 3 năm	215.775.080	(215.775.080)
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	183.554.839	(183.554.839)	Trên 3 năm	183.554.839	(183.554.839)
Tổng cục V - Bộ Công An	Từ 1 năm đến 2 năm	132.762.000	(66.381.000)	Từ 1 năm đến 2 năm	132.762.000	(66.381.000)
Công ty Cổ phần Truyền Thông Kim Cương	Trên 3 năm	121.165.000	(121.165.000)	Trên 3 năm	121.165.000	(121.165.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Genpacific	Trên 3 năm	100.000.000	(100.000.000)	Trên 3 năm	100.000.000	(100.000.000)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	357.320.999	(357.320.999)	Trên 3 năm	357.320.999	(339.320.997)
Phải thu tiền vật tư hàng hóa cho mượn		448.977.509	(448.977.509)		448.977.509	(448.977.509)
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)	Trên 3 năm	289.693.201	(289.693.201)
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	159.284.308	(159.284.308)	Trên 3 năm	159.284.308	(159.284.308)
Cộng		19.024.003.950	(10.445.177.977)		44.618.352.157	(14.871.641.398)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	14.871.641.398	5.903.254.528
Trích lập dự phòng bổ sung	8.385.873.270	12.658.083.607
Hoàn nhập dự phòng	(12.812.336.691)	(3.689.696.737)
Số cuối năm	10.445.177.977	14.871.641.398

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	968.225.200	-	10.850.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	92.962.256.621	-	96.525.227.114	-
Hàng hóa	19.278.796.197	(1.660.843.919)	20.571.963.220	(1.660.843.919)
Cộng	113.209.278.018	(1.660.843.919)	117.108.040.334	(1.660.843.919)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	127.430.795	174.292.052
Chi phí công cụ, dụng cụ	53.220.048	20.205.273
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail	43.433.323	7.423.167
Cộng	224.084.166	201.920.492

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	180.842.229	300.127.031
Các chi phí trả trước dài hạn khác	63.126.039	3.611.839
Cộng	243.968.268	303.738.870

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	38.500.000	3.769.882.969	3.344.821.819	126.363.636	7.279.568.424
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(109.500.000)	-	(109.500.000)
Số cuối năm	38.500.000	3.769.882.969	3.235.321.819	126.363.636	7.170.068.424
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	38.500.000	3.271.181.226	3.125.246.819	-	6.434.928.045
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.983.104	3.685.149.843	3.197.742.374	70.502.886	6.979.378.207
Khấu hao trong năm	12.516.896	83.116.956	122.683.339	18.051.948	236.369.139
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(92.442.224)	-	(92.442.224)
Số cuối năm	38.500.000	3.768.266.799	3.227.983.489	88.554.834	7.123.305.122
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12.516.896	84.733.126	147.079.445	55.860.750	300.190.217
Số cuối năm	-	1.616.170	7.338.330	37.808.802	46.763.302
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>40.734.646.046</i>	<i>63.792.592.599</i>
Công ty Cổ phần Khoa học Ứng dụng Hà Nội	6.018.118.995	-
Công ty TNHH VKX	5.565.422.536	3.543.067.000
Material Networks Limited (MHK)	4.188.716.220	-
Các nhà cung cấp khác	24.962.388.295	60.249.525.599
Cộng	40.734.646.046	63.792.592.599

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của khách hàng khác</i>	<i>123.979.994.247</i>	<i>110.952.956.100</i>
Công an thành phố Hải Phòng	31.628.316.097	27.135.300.097
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa	-	18.344.000.000
Công an tỉnh Nghệ An	18.451.000.000	15.201.000.000
Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	-	14.865.543.000
Công ty Cổ Phần Công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông	-	12.298.918.000
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa	27.539.208.500	-
Các khách hàng khác	46.361.469.650	23.108.195.003
Cộng	123.979.994.247	110.952.956.100

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.408.373.851	-	786.167.181	(4.194.541.032)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	294.545.617	82.651.891	(82.680.212)	-	294.573.938
Thuế thu nhập doanh nghiệp	860.441.268	-	1.100.601.901	(1.356.458.602)	604.584.567	-
Thuế thu nhập cá nhân	36.336.597	25.594.936	741.968.827	(687.551.629)	65.158.859	-
Các loại thuế khác	2.068.907.760	-	2.945.905.745	(4.118.661.510)	896.151.995	-
Cộng	6.374.059.476	320.140.553	5.657.295.545	(10.439.892.985)	1.565.895.421	294.573.938

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phần mềm
Tổng đài điện thoại, cáp quang, máy in, dây cáp mạng...
Không chịu thuế
10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5.170.236.942 | 7.511.439.478 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | 332.772.562 | 396.937.493 |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 332.806.661 | 396.968.332 |
| <i>Chi phí không có chứng từ hoặc không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh</i> | <i>80.328.518</i> | <i>311.705.303</i> |
| <i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i> | <i>252.066.918</i> | <i>85.228.930</i> |
| <i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i> | <i>411.225</i> | <i>34.099</i> |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (34.099) | (30.839) |
| <i>Hoàn nhập lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm trước</i> | <i>(34.099)</i> | <i>(30.839)</i> |
| Thu nhập tính thuế | 5.503.009.504 | 7.908.376.971 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 1.100.601.901 | 1.581.675.394 |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------|--------------------|--------------------|
| Chi phí lãi vay phải trả | 166.643.213 | 514.466.676 |
| Chi phí sản xuất kinh doanh | 508.195.751 | 74.000.000 |
| Cộng | 674.838.964 | 588.466.676 |

14. Doanh thu chưa thực hiện

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH MTV LT Hà Nội | 6.158.961.000 | - |
| Cục Công nghệ Thông tin - Tổng cục dự trữ Nhà nước | - | 3.267.272.727 |
| Kho bạc Nhà nước | - | 12.762.000.000 |
| Cục Tin học và Thống kê Tài chính – Bộ tài chính | - | 6.065.000.000 |
| Học viện Tài chính | - | 11.572.013.636 |
| Công ty TNHH Sas Ctamad - Khách sạn Melia Hà Nội | 986.897.880 | - |
| Các khách hàng khác | 708.421.523 | 1.049.877.949 |
| Cộng | 7.854.280.403 | 34.716.164.312 |

15. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>500.000.000</i> | <i>500.000.000</i> |
| Thù lao Hội đồng quản trị | 500.000.000 | 500.000.000 |
| <i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i> | <i>4.828.354.083</i> | <i>7.257.123.155</i> |
| Kinh phí công đoàn | 722.320.333 | 515.085.438 |
| Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp | - | 9.419.217 |
| Phải trả tiền dự thầu | 10.412.000 | 353.892.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 3.969.905.000 | 6.378.546.500 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 125.716.750 | 180.000 |
| Cộng | 5.328.354.083 | 7.757.123.155 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Vay bên liên quan | - | 4.800.000.000 |
| Vay Ngân hàng | 12.862.725.339 | 6.779.290.753 |
| Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾ | 6.745.572.839 | - |
| Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱ⁾ | 6.117.152.500 | - |
| Vay các cá nhân khác ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 7.714.600.000 | 22.284.900.000 |
| Cộng | 20.577.325.339 | 33.864.190.753 |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở LC phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ khách hàng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng bất động sản, ô tô, hàng hóa, quyền đòi nợ và các tài sản đảm bảo khác.

(iii) Vay các cá nhân khác để bổ sung vốn lưu động, thời gian vay 12 tháng, lãi suất 8%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Số tiền vay đã trả trong năm | Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm | Số cuối năm |
|------------------------|-----------------------|---------------------------------|------------------------------|---|-----------------------|
| Vay bên liên quan | 4.800.000.000 | 1.000.000.000 | (5.800.000.000) | - | - |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 6.779.290.753 | 12.862.725.339 | (6.779.290.753) | - | 12.862.725.339 |
| Vay các cá nhân khác | 22.284.900.000 | 2.085.394.000 | (16.655.394.000) | (300.000) | 7.714.600.000 |
| Cộng | 33.864.190.753 | 15.948.119.339 | (29.234.684.753) | (300.000) | 20.577.325.339 |

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|--------------------|-------------------|
| Số đầu năm | 98.030.742 | 176.521.442 |
| Tăng do trích lập từ lợi nhuận | 1.000.000.000 | 952.000.000 |
| Tăng khác | - | 55.626.000 |
| Chi quỹ | (870.447.636) | (1.086.116.700) |
| Số cuối năm | 227.583.106 | 98.030.742 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ (*) | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-------------------------------|------------------------|----------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| Số đầu năm trước | 79.603.100.000 | 178.247.749 | 3.450.000.000 | - | 6.575.377.737 | 8.722.856.945 | 98.529.582.431 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | 5.929.764.084 | 5.929.764.084 |
| Trích lập các quỹ | - | - | 396.000.000 | - | 396.000.000 | (1.744.000.000) | (952.000.000) |
| Chia cổ tức, lợi nhuận | - | - | - | - | - | (6.368.248.000) | (6.368.248.000) |
| Số dư cuối năm trước | 79.603.100.000 | 178.247.749 | 3.846.000.000 | - | 6.971.377.737 | 6.540.373.029 | 97.139.098.515 |
| Số dư đầu năm nay | 79.603.100.000 | 178.247.749 | 3.846.000.000 | - | 6.971.377.737 | 6.540.373.029 | 97.139.098.515 |
| Mua lại cổ phiếu đã phát hành | - | - | - | (84.643.170) | - | - | (84.643.170) |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | - | - | - | 4.069.635.041 | 4.069.635.041 |
| Trích lập các quỹ | - | - | 296.500.000 | - | 296.500.000 | (1.593.000.000) | (1.000.000.000) |
| Chia cổ tức, lợi nhuận | - | - | - | - | - | (3.969.905.000) | (3.969.905.000) |
| Số dư cuối năm nay | 79.603.100.000 | 178.247.749 | 4.142.500.000 | (84.643.170) | 7.267.877.737 | 5.047.103.070 | 96.154.185.386 |

(*) Thông tin về việc mua lại Cổ phiếu quỹ trong năm: Thực hiện Nghị quyết số 01/2019/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 2 năm 2019 của Hội đồng quản trị, từ ngày 22 tháng 3 năm 2019 đến ngày 19 tháng 4 năm 2019 Công ty đã thực hiện việc mua lại 20.500 Cổ phiếu quỹ, giá mua 84.643.170 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 8.000.000 | 8.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 7.960.310 | 7.960.310 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 7.960.310 | 7.960.310 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 20.500 | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | 20.500 | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 7.939.810 | 7.960.310 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 7.939.810 | 7.960.310 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 như sau:

| | VND |
|-----------------------------------|---------------|
| • Chia cổ tức cho cổ đông | 3.969.905.000 |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | 296.500.000 |
| • Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ | 296.500.000 |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.000.000.000 |

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 739,80 USD (số đầu năm là 703,91 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Doanh thu của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt | 381.272.113.815 | 367.069.179.641 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 4.421.591.080 | 14.648.212.942 |
| Cộng | 385.693.704.895 | 381.717.392.583 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Giá vốn của các hợp đồng cung cấp hàng hóa kèm dịch vụ lắp đặt | 353.019.766.553 | 319.764.133.046 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 4.313.472.443 | 11.196.971.313 |
| Cộng | 357.333.238.996 | 330.961.104.359 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------|-------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 482.939.656 | 34.525.603 |
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 25.831.030 | 8.312.008 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 73.092.160 | 34.460.133 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 120.752 | - |
| Cộng | 581.983.598 | 77.297.744 |

4. Chi phí tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------------|----------------------|
| Chi phí lãi vay | 1.082.142.787 | 7.242.214.498 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 90.111.192 | 100.477.917 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | - | 74.996.130 |
| Cộng | 1.172.253.979 | 7.417.688.545 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 141.403.272 | 101.734.900 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 14.650.000 | 49.860.148 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 267.087.724 | 323.134.237 |
| Chi phí bảo hành | 154.189.068 | 361.011.686 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.714.253.115 | 4.724.855.865 |
| Chi phí bằng tiền khác | 574.421.313 | 795.331.774 |
| Cộng | 4.866.004.492 | 6.355.928.610 |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 13.945.670.802 | 12.370.405.285 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 133.232.787 | 98.657.363 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 743.502.092 | 856.440.009 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 236.369.139 | 349.439.557 |
| Thuế, phí và lệ phí | 267.600.330 | 389.900.123 |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi | (4.426.463.421) | 8.968.386.870 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.066.245.587 | 1.947.833.396 |
| Các chi phí khác | 3.974.188.468 | 4.090.248.378 |
| Cộng | 16.940.345.784 | 29.071.310.981 |

7. Thu nhập khác

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|--------------------|
| Thu tiền thường bán hàng, hỗ trợ khuyến mại | 1.003.293.801 | 677.616.742 |
| Thu từ bán thanh lý tài sản cố định | 7.000.000 | - |
| Thu nhập khác | 3.401.392 | 4.622.032 |
| Cộng | 1.013.695.193 | 682.238.774 |

8. Chi phí khác

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Phạt do vi phạm hợp đồng | 1.507.143.331 | 862.857.856 |
| Phạt chậm nộp thuế | 252.066.918 | 85.228.930 |
| Xuất thanh lý hàng hỏng | 7.351.310 | 201.363.736 |
| Các khoản chi phí khác | 40.741.934 | 10.006.606 |
| Cộng | 1.807.303.493 | 1.159.457.128 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 593.767.015 | 148.517.511 |
| Chi phí nhân công | 17.954.662.289 | 12.472.140.185 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 236.369.137 | 349.439.557 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.780.498.702 | 19.049.234.820 |
| Chi phí khác | 1.554.525.576 | 14.604.878.831 |
| Cộng | 26.119.822.719 | 46.624.210.904 |

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | 4.069.635.041 | 5.929.764.084 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | (622.232.864) | (1.000.000.000) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 3.447.402.177 | 4.929.764.084 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 7.949.976 | 7.960.310 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 434 | 619 |

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm được tạm tính với tỷ lệ 15,29% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay.

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 670 VND xuống còn 619 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 7.960.310 | 7.960.310 |
| Ảnh hưởng của mua lại cổ phiếu quỹ | (10.334) | - |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | 7.949.976 | 7.960.310 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------------------|---------------|-------------|
| Tạm ứng tiền công tác | - | 171.175.000 |
| Thu tiền tạm ứng | 130.000.000 | 124.644.000 |
| Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác | 610.658.080 | 988.911.902 |
| Thu từ đi vay | 1.000.000.000 | - |
| Trả gốc vay | 5.800.000.000 | - |

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 3.521.400.000 VND (số năm trước là 2.146.200.000 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

Hoạt động của Công ty chỉ trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt thiết bị viễn thông. Trong năm doanh thu chủ yếu phát sinh ở khu vực miền Bắc (93,9%) nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương